

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN ÂM NHẠC TẠI CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT: CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Thành Vinh¹, Nguyễn Hải Yến¹, Phan Thùy Nhung¹

Email: thanhvinhspnttw@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 29/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 22/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.870

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số lan tỏa mạnh mẽ, giáo dục nghệ thuật tại các trường sư phạm nghệ thuật đang đối diện với cả cơ hội và thách thức mới. Bài viết tập trung vào giảng dạy Lý luận âm nhạc, một lĩnh vực mang tính hàn lâm và gắn với phương pháp truyền thống, nhằm phân tích tác động của công nghệ số trong quá trình dạy và học. Nghiên cứu được thực hiện thông qua phân tích tài liệu, khảo sát thực tiễn và so sánh mô hình trong nước với quốc tế. Kết quả cho thấy chuyển đổi số góp phần nâng cao tính trực quan, tăng cường khả năng tiếp cận, đồng thời mở ra hướng tiếp cận liên ngành giữa âm nhạc, mỹ thuật và kiến trúc thông qua học liệu số và môi trường học tập đa phương tiện. Tuy nhiên, những hạn chế về hạ tầng công nghệ, kỹ năng số của giảng viên và sinh viên, cùng thách thức trong việc bảo tồn giá trị truyền thống vẫn tồn tại. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất phát triển hệ thống học liệu số, nâng cao năng lực số và thúc đẩy hợp tác liên ngành, góp phần đổi mới hoạt động giảng dạy Lý luận âm nhạc trong thời đại số.

Từ khóa: chuyển đổi số, giảng dạy âm nhạc, giáo dục liên ngành, lý luận âm nhạc, sư phạm nghệ thuật.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, giáo dục nghệ thuật cũng đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện. Chuyển đổi số không chỉ là xu thế, mà còn là động lực thúc đẩy thay đổi phương pháp giảng dạy, cách thức học tập và quản lý đào tạo. Ở Việt

Nam, đặc biệt trong các trường đào tạo sư phạm nghệ thuật, chuyển đổi số ngày càng được nhìn nhận như một giải pháp khả thi để khắc phục những giới hạn của phương pháp truyền thống. Giảng dạy lý luận âm nhạc vốn mang tính hàn lâm, trừu tượng và thường gắn với phương pháp thuyết giảng. Điều này khiến sinh viên gặp khó

¹ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

khăn trong việc tiếp cận kiến thức, đặc biệt khi thiếu các công cụ trực quan hỗ trợ. Đồng thời, phương pháp truyền thống cũng hạn chế sự tương tác, sáng tạo và kết nối liên ngành, những yếu tố quan trọng trong môi trường học tập hiện đại.

Công nghệ số mở ra khả năng tích hợp các yếu tố nghe, nhìn, tạo dựng môi trường học tập đa giác quan, đồng thời kết nối âm nhạc với các ngành nghệ thuật khác như mỹ thuật, kiến trúc. Những phần mềm mô phỏng, nền tảng trực tuyến và học liệu số đã chứng minh tính hiệu quả trong việc nâng cao trải nghiệm học tập và khả năng tiếp cận tri thức. Tuy nhiên, việc triển khai chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc tại các trường sư phạm nghệ thuật vẫn gặp nhiều trở ngại. Từ hạ tầng công nghệ hạn chế, chênh lệch về kỹ năng số giữa giảng viên và sinh viên, đến vấn đề bảo tồn giá trị truyền thống khi đưa âm nhạc vào môi trường số hóa. Ngoài ra, sự thiếu hụt học liệu phù hợp cũng là rào cản lớn.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc là cần thiết. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng, đồng thời đề xuất những định hướng phát triển khả thi, đặc biệt chú trọng tới mô hình liên ngành giữa âm nhạc, mỹ thuật và kiến trúc. Mục tiêu là đóng góp về lý luận cho giáo dục nghệ thuật, đồng thời mang lại giá trị ứng dụng thực tiễn trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

II. Cơ sở lý luận

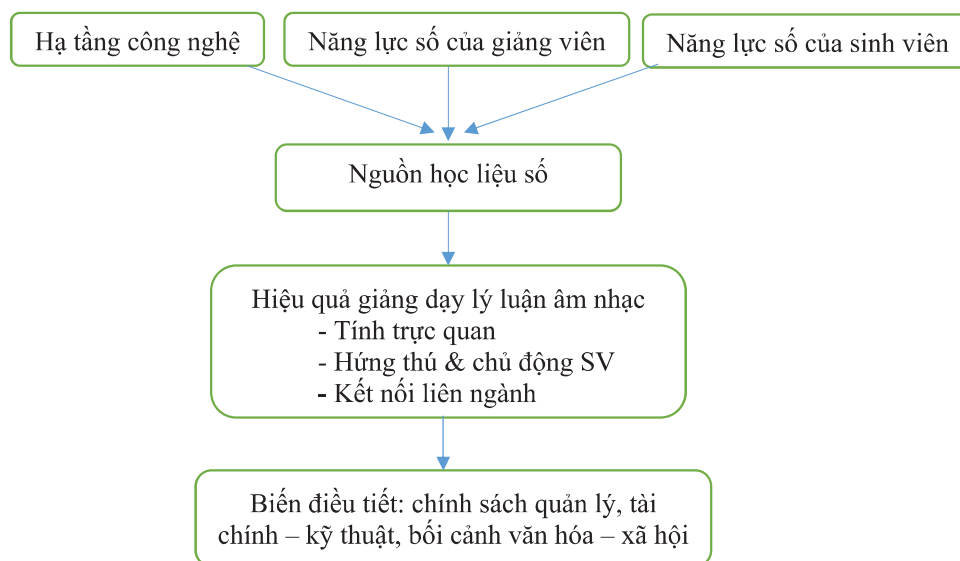
Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tích hợp toàn diện công nghệ vào giảng dạy, quản lý và học tập nhằm thay đổi mô hình truyền thống theo hướng linh hoạt, hiện đại và lấy người học làm

trung tâm. Điều này không chỉ dừng ở việc sử dụng thiết bị kỹ thuật số, mà còn bao gồm đổi mới chương trình, phương pháp và học liệu theo hướng tương tác và đa phương tiện. Trong giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là môn lý luận âm nhạc, một lĩnh vực mang tính hàn lâm và trừu tượng, chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng. Các công cụ số như phần mềm ký âm, thư viện trực tuyến và môi trường học tập đa phương tiện giúp tăng tính trực quan, nâng cao khả năng tương tác và hỗ trợ sinh viên tiếp cận khái niệm âm nhạc một cách sinh động hơn.

Lý luận âm nhạc thường gắn liền với việc phân tích cấu trúc, tiết tấu, hòa âm, những yếu tố khó hình dung nếu chỉ truyền đạt bằng lời. Khi tích hợp công nghệ, người học có thể quan sát, mô phỏng và thực hành thông qua các phần mềm mô hình hóa âm thanh, hỗ trợ quá trình tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả hơn. Tiếp cận liên ngành cũng là một định hướng quan trọng trong chuyển đổi số. Âm nhạc, nghệ thuật của thời gian, khi được kết nối với mỹ thuật và kiến trúc, nghệ thuật không gian, sẽ tạo nên trải nghiệm học tập toàn diện hơn. Sự kết hợp này khuyến khích người học phát triển tư duy phản biện và khả năng cảm thụ nghệ thuật đa giác quan.

Từ nền tảng lý thuyết đó, bài viết đề xuất khung phân tích tập trung vào bốn yếu tố chính: hạ tầng công nghệ, năng lực số của giảng viên và sinh viên, cùng nguồn học liệu số; phản ánh đến hiệu quả giảng dạy lý luận âm nhạc về mặt trực quan, tính chủ động và khả năng kết nối liên ngành.

Sơ đồ 1: Khung phân tích lý thuyết về tác động của chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc



III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng kết hợp định tính và định lượng, nhằm đảm bảo tính toàn diện, khách quan và độ tin cậy của kết quả.

Thứ nhất, về phương pháp phân tích tài liệu. Tác giả tiến hành tổng hợp và phân tích hơn 40 công trình khoa học trong và ngoài nước công bố giai đoạn 2015-2025, liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục nghệ thuật, giảng dạy âm nhạc và đào tạo giáo viên nghệ thuật. Các nguồn tài liệu bao gồm sách chuyên khảo, bài báo khoa học, báo cáo chính sách và các nghiên cứu ứng dụng. Kết quả phân tích giúp hình thành cơ sở lý luận, xác định xu hướng chủ đạo và nhận diện khoảng trống nghiên cứu, làm nền tảng xây dựng khung phân tích trong bài.

Thứ hai, về khảo sát thực tiễn được tiến hành từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2024 tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, tập trung ở hai Khoa, Khoa Piano và Thanh nhạc, Khoa Sư phạm âm nhạc. Đối tượng khảo sát gồm hai nhóm: 120 sinh viên chuyên ngành Sư phạm Âm

nhạc (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư) và 15 giảng viên giảng dạy các học phần Lý luận và Phương pháp Âm nhạc.

Phương pháp chọn mẫu được thực hiện theo kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện, bảo đảm tính đa dạng về giới tính, độ tuổi và kinh nghiệm giảng dạy. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ (Hoàn toàn không đồng ý đến Hoàn toàn đồng ý), gồm 18 mục hỏi, chia thành ba nhóm nội dung: Mức độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học Lý luận Âm nhạc. Cảm nhận, khó khăn và kỳ vọng của người học. Năng lực số của giảng viên và sinh viên. Bảng hỏi được kiểm định sơ bộ trên 10 sinh viên và 3 giảng viên trước khi triển khai chính thức nhằm bảo đảm tính rõ ràng và độ tin cậy của công cụ.

Quy trình thu thập dữ liệu. Phiếu khảo sát được phát hành trực tiếp trên lớp học và qua biểu mẫu Google Form, thu về 145 phiếu hợp lệ (tỷ lệ 97%). Song song, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với 10 giảng viên và 15 sinh viên nhằm khai thác sâu các quan điểm, trải nghiệm và đề xuất giải pháp. Tất cả

dữ liệu định tính được ghi âm, mã hóa và xử lý bằng phương pháp phân tích chủ đề.

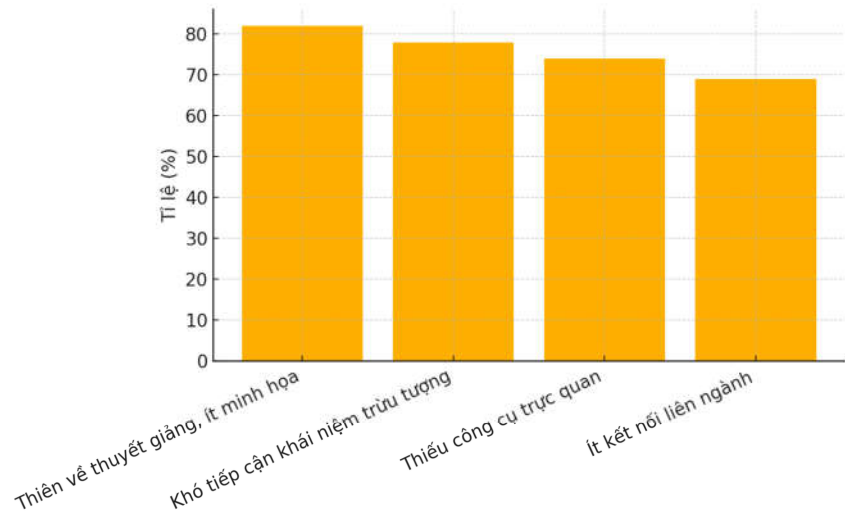
Xử lý và phân tích dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, theo các bước: Kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach’s Alpha ($\alpha \geq 0,7$). Phân tích nhân tố khám phá (EFA) để xác định cấu trúc thang đo. Thống kê mô tả (tần suất, trung bình, độ lệch chuẩn) nhằm phản ánh thực trạng ứng dụng công nghệ. Kiểm định T-test và ANOVA để so sánh sự khác biệt giữa các nhóm đối tượng.

Thứ ba, về tổng hợp và diễn giải kết quả. Kết quả định lượng và định tính được tổng hợp, đối chiếu và diễn giải song song nhằm xác định xu hướng, nhận diện cơ hội, thách thức và đề xuất định hướng phát triển chuyển đổi số trong giảng dạy Lý luận Âm nhạc tại các trường sư phạm nghệ thuật.

Bảng 1: Đánh giá của sinh viên về thực trạng giảng dạy lý luận âm nhạc

STT	Nội dung khảo sát	Tỉ lệ (%)
1	Giờ học thiên về thuyết giảng, ít minh họa	82
2	Khó tiếp cận các khái niệm trừu tượng	78
3	Thiếu công cụ trực quan, hỗ trợ đa phương tiện	74
4	Ít có sự kết nối liên ngành	69

Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024



Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024

Biểu đồ 1: Minh họa hạn chế trong giảng dạy lý luận âm nhạc

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng giảng dạy lý luận âm nhạc tại trường sư phạm nghệ thuật

Hiện nay, giảng dạy lý luận âm nhạc trong các trường sư phạm nghệ thuật ở Việt Nam vẫn chủ yếu dựa trên phương pháp truyền thống, trong đó giảng viên đóng vai trò trung tâm và sinh viên tiếp nhận kiến thức một cách thụ động. Nội dung bài giảng thường dựa trên giáo trình in ấn, phân tích văn bản nhạc học và thuyết giảng trực tiếp, ít có sự hỗ trợ của các công cụ số hoặc học liệu trực quan. Khảo sát 120 sinh viên và 25 giảng viên tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương cho thấy 78% sinh viên đánh giá giờ học lý luận âm nhạc khó tiếp cận và thiếu tính trực quan. Đồng thời, 64% giảng viên thừa nhận họ chưa thường xuyên sử dụng công cụ số trong giảng dạy, chủ yếu do thiếu học liệu và hạn chế kỹ năng công nghệ.

Những hạn chế trong giảng dạy lý luận âm nhạc hiện nay đặt ra yêu cầu cấp bách về đổi mới phương pháp. Chính trong bối cảnh này, chuyển đổi số xuất hiện như một giải pháp tiềm năng, mở ra nhiều cơ hội mới cho việc dạy và học. Các kết quả khảo sát và phân tích dưới đây cho thấy khả năng ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy lý luận âm nhạc.

4.2. Cơ hội từ chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số, giảng dạy lý luận âm nhạc có thể tận dụng nhiều công cụ và giải pháp hiện đại. Các phần mềm ký âm như Sibelius, Finale hay

MuseScore cho phép minh họa trực quan các khái niệm về cao độ, hòa âm và tiết tấu, giúp người học dễ dàng hình dung các hiện tượng âm nhạc phức tạp. Đồng thời, thư viện số và hệ thống quản lý học tập (LMS) tạo điều kiện để giảng viên cung cấp học liệu mở, còn sinh viên có thể chủ động tiếp cận tri thức ngoài giờ lên lớp. Khảo sát giảng viên cho thấy 72% đồng ý rằng công nghệ số có thể làm tăng tính trực quan trong dạy học lý luận âm nhạc, trong khi 68% sinh viên khẳng định sẵn sàng học tập qua nền tảng trực tuyến nếu có học liệu phù hợp.

Bảng 2: Nhận định về cơ hội từ chuyển đổi số trong dạy học âm nhạc

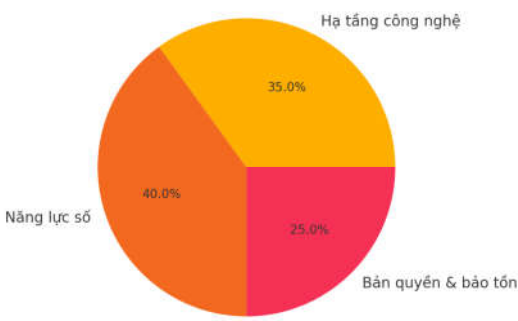
STT	Nhóm đối tượng	Nhận định chính	Tỉ lệ đồng ý (%)
1	Giảng viên	Công nghệ số tăng cường tính trực quan	72
2	Sinh viên	Sẵn sàng học qua nền tảng trực tuyến	68
3	Giảng viên	Có thể phát triển học liệu liên ngành	65
4	Sinh viên	Đa phương tiện giúp học dễ tiếp cận hơn	70

Mặc dù những cơ hội trên cho thấy triển vọng tích cực, quá trình triển khai thực tế vẫn còn gặp nhiều rào cản. Các thách thức này không chỉ mang tính kỹ thuật mà còn liên quan đến năng lực con người và vấn đề bảo tồn giá trị truyền thống. Dữ liệu khảo sát minh họa rõ nét những khó khăn đó.

4.3. Thách thức

Bên cạnh cơ hội, chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc còn đối diện nhiều thách thức. Thứ nhất, hạ tầng công nghệ ở nhiều cơ sở đào tạo nghệ thuật còn hạn chế, từ phòng học, máy tính đến đường truyền internet. Thứ hai, năng lực số của giảng viên và sinh viên chưa đồng đều; nhiều giảng viên vẫn quen với phương pháp truyền thống, thiếu kỹ năng sử dụng phần mềm và nền tảng số. Thứ ba, vấn đề bản quyền và bảo tồn bản sắc văn

hóa là thách thức lớn. Trong bối cảnh số hóa di sản âm nhạc, nguy cơ thương mại hóa hoặc làm sai lệch giá trị nguyên gốc luôn hiện hữu.



Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024

Biểu đồ 2: Thách thức trong ứng dụng chuyển đổi số

Việc nhận diện các thách thức giúp nghiên cứu có cơ sở đề xuất định hướng phát triển. Những định hướng này không chỉ nhằm khắc phục hạn chế hiện tại mà còn hướng tới việc tận dụng tối đa tiềm

năng mà chuyển đổi số mang lại cho giảng dạy lý luận âm nhạc.

4.4. So sánh với nghiên cứu quốc tế

Khi đối chiếu kết quả nghiên cứu tại Việt Nam với các công trình quốc tế, có thể nhận thấy những điểm tương đồng về xu thế chuyển đổi số trong giáo dục nghệ thuật, song cũng bộc lộ rõ sự khác biệt về điều kiện triển khai và mức độ tích hợp công nghệ.

Tại châu Âu, dự án *Europeana Strategy 2020-2025* (European Commission, 2020) xây dựng cơ sở dữ liệu mở về di sản văn hóa, hỗ trợ đào tạo nghệ thuật qua môi trường số. Mô hình này cho thấy thành công của chuyển đổi số phụ thuộc vào hạ tầng kỹ thuật, chính sách quản lý đồng bộ và văn hóa chia sẻ học liệu mở. So với bối cảnh Việt Nam, nơi học liệu số còn phân tán và thiếu chuẩn hóa, có thể thấy sự chênh lệch lớn về năng lực tổ chức và liên kết liên cơ sở.

Ở Hoa Kỳ, nhiều trường đại học âm nhạc đã áp dụng nền tảng *e-learning* chuyên biệt cho môn Lý luận Âm nhạc. Bauer (2014) khẳng định công nghệ giúp người học chủ động và sáng tạo hơn thông qua phần mềm mô phỏng, hệ thống LMS và học liệu đa phương tiện. Kết quả này tương đồng với khảo sát của nghiên cứu hiện tại, khi đa số sinh viên Việt Nam đánh giá cao khả năng trực quan và tính linh hoạt của học tập trực tuyến. Tuy nhiên, trong khi giảng viên Mỹ đã được chuẩn hóa năng lực số, thì tại Việt Nam, đội ngũ giảng viên còn thiếu kỹ năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

Ở châu Á, Trung Quốc và Hàn Quốc đã triển khai hệ thống giảng dạy âm nhạc dựa trên trí tuệ nhân tạo, cho phép nhận diện cao độ, tiết tấu và phản hồi tự động (Xu, 2024; Cheng, 2025). Cách tiếp cận

này mở rộng khả năng cá nhân hóa học tập và hỗ trợ đánh giá tức thời, trong khi tại Việt Nam, chuyển đổi số mới dừng ở mức số hóa học liệu và giảng dạy trực tuyến cơ bản, chưa tích hợp AI hoặc phân tích dữ liệu học tập. Ngoài ra, Di Paolo (2025) nhấn mạnh vai trò của công nghệ số trong mở rộng cơ hội tiếp cận cho người học đặc thù, tăng tính bao trùm của giáo dục âm nhạc. Đây là hướng tiếp cận còn mới tại Việt Nam, nhưng có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh giáo dục bình đẳng và đa dạng hóa phương pháp dạy học nghệ thuật.

Từ so sánh trên, có thể khái quát ba điểm học thuật chính: Tương đồng: Các quốc gia đều xem chuyển đổi số là xu thế tất yếu nhằm nâng cao chất lượng, tính trực quan và khả năng tiếp cận tri thức âm nhạc. Khác biệt: Việt Nam thiếu đồng bộ về hạ tầng, năng lực số và chính sách; trong khi các nước phát triển đã đạt mức tích hợp công nghệ sâu với AI, học tập thích ứng và kho học liệu mở. Giá trị tham chiếu: Việc đối chiếu giúp xác định khoảng trống nghiên cứu trong nước, đồng thời khẳng định ý nghĩa học thuật của đề tài trong việc xây dựng mô hình chuyển đổi số phù hợp điều kiện Việt Nam, hướng đến hội nhập và phát triển bền vững trong giáo dục nghệ thuật.

4.5. Hàm ý chính sách

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu và định hướng phát triển đã trình bày, có thể rút ra một số hàm ý chính sách quan trọng nhằm bảo đảm tính khả thi của chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc tại các trường sư phạm nghệ thuật. Các hàm ý này hướng đến ba đối tượng chính: nhà quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên.

Đối với nhà quản lý giáo dục. Chuyển đổi số chỉ có thể thành công nếu

được hỗ trợ bởi một hệ thống chính sách và cơ sở vật chất đồng bộ. Do vậy, trước hết cần ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ như phòng học đa phương tiện, thiết bị trình chiếu, phần mềm bản quyền và đường truyền internet ổn định. Bên cạnh đó, các trường nên xây dựng chiến lược số hóa học liệu theo hướng mở, khuyến khích giảng viên chia sẻ tài nguyên và liên kết với thư viện học liệu số quốc gia. Một điểm quan trọng khác là chính sách khuyến khích hợp tác quốc tế, nhằm học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình tiên tiến như Europeana ở châu Âu hay hệ thống e-learning chuyên biệt tại Mỹ (European Commission, 2020; Bauer, 2014).

Đối với giảng viên. Vai trò của giảng viên không chỉ dừng ở việc truyền đạt kiến thức, mà còn là người thiết kế trải nghiệm học tập số. Do vậy, cần đẩy mạnh các chương trình bồi dưỡng năng lực số, bao gồm kỹ năng sử dụng phần mềm ký âm, xây dựng giáo trình điện tử, và triển khai lớp học trực tuyến. Giảng viên cũng nên tham gia vào các dự án liên ngành, kết hợp âm nhạc với mỹ thuật và kiến trúc để phát triển học liệu đa phương tiện. Ngoài ra, việc tham gia hội thảo, mạng lưới

nghiên cứu quốc tế sẽ giúp giảng viên cập nhật xu hướng mới, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

Đối với sinh viên. Sinh viên là trung tâm của quá trình học tập, do vậy cần được khuyến khích phát triển kỹ năng tự học và nghiên cứu trên nền tảng số. Điều này bao gồm khả năng sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), truy cập kho dữ liệu mở, và khai thác phần mềm mô phỏng để luyện tập nhạc lý. Đồng thời, sinh viên cần được định hướng tham gia cộng đồng học tập trực tuyến, nơi các em có thể chia sẻ, trao đổi kiến thức và trải nghiệm sáng tạo. Đây cũng là cơ hội để rèn luyện năng lực hợp tác, phản biện và ứng dụng kiến thức liên ngành trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tóm lại, hàm ý chính sách từ nghiên cứu cho thấy quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc phải được triển khai theo cách tiếp cận đa tầng: từ chiến lược quản lý vĩ mô, đến năng lực giảng viên, rồi đến sự chủ động của sinh viên. Chỉ khi có sự phối hợp đồng bộ giữa ba chủ thể này, việc đổi mới giảng dạy âm nhạc mới đạt hiệu quả và tính bền vững trong kỷ nguyên số.

Bảng 3: Định hướng phát triển chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc

STT	Định hướng chính	Mục tiêu cốt lõi
1	Xây dựng học liệu số	Cung cấp tài nguyên mở, đa dạng, dễ tiếp cận
2	Đào tạo kỹ năng số	Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ
3	Phát triển học liệu liên ngành	Kết nối âm nhạc - mỹ thuật - kiến trúc
4	Hợp tác quốc tế và số hóa di sản	Bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa âm nhạc

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ dữ liệu khảo sát và tài liệu quốc tế (Bauer, 2014; European Commission, 2020)

4.6. So sánh tổng hợp cơ hội và thách thức

Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy lý luận âm nhạc tồn tại đồng thời cả cơ hội và thách thức, hai mặt này không tách biệt

mà có mối quan hệ ràng buộc và tương tác lẫn nhau. Việc phân tích song hành giúp nhận diện rõ hơn tính hai chiều của tiến trình đổi mới này.

Một mặt, cơ hội được thể hiện qua khả năng ứng dụng công cụ số để trực

quan hóa các khái niệm âm nhạc trừu tượng, phát triển hệ thống học liệu mở, cũng như tạo điều kiện kết nối liên ngành giữa âm nhạc, mỹ thuật và kiến trúc. Đây là những yếu tố giúp nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả giảng dạy, đồng thời mở rộng phạm vi học tập ngoài lớp học truyền thống. Tuy nhiên, cơ hội này chỉ thực sự phát huy nếu hạ tầng công nghệ và học liệu số được đầu tư đồng bộ, bởi thiếu nền tảng vật chất sẽ khiến các công cụ số khó phát huy giá trị.

Ngược lại, thách thức xuất phát từ hạn chế hạ tầng, chênh lệch năng lực số giữa giảng viên và sinh viên, cũng như nguy cơ thương mại hóa hoặc sai lệch giá trị khi số hóa di sản. Những thách thức này không chỉ kìm hãm việc tận dụng cơ hội, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về chính sách quản lý và cơ chế bảo vệ bản quyền. Ví dụ, cơ hội kết nối liên ngành có thể bị hạn chế nếu giảng viên thiếu kỹ năng thiết kế học liệu số; trong khi đó, cơ hội mở rộng kho dữ liệu số sẽ khó thành hiện thực nếu chưa giải quyết được vấn đề bản quyền.

Nhìn chung, cơ hội và thách thức có mối quan hệ biện chứng: mỗi cơ hội luôn đi kèm một thách thức tiềm ẩn, và việc vượt qua thách thức lại mở ra cơ hội mới. Chẳng hạn, việc đào tạo kỹ năng số cho giảng viên không chỉ giải quyết thách thức về năng lực mà còn trực tiếp tạo cơ hội phát triển học liệu sáng tạo, đa phương tiện. Do đó, tiến trình chuyển đổi số cần được tiếp cận như một quá trình cân bằng giữa hai cực: khai thác cơ hội và ứng phó thách thức. Chính sự cân bằng này sẽ quyết định tính bền vững và hiệu quả lâu dài của đổi mới giảng dạy lý luận âm nhạc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là cơ sở quan trọng để hình

thành các kiến nghị chính sách ở phần tiếp theo của nghiên cứu.

4.7. Tác động của chuyển đổi số đến phương pháp dạy học Lý luận Âm nhạc trong tương lai

Chuyển đổi số được xem là động lực chủ yếu định hình phương pháp dạy học Lý luận Âm nhạc trong giai đoạn tới, hướng đến mô hình linh hoạt, tương tác và cá nhân hóa hơn. Thứ nhất, chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi từ dạy học truyền thụ sang dạy học kiến tạo, trong đó sinh viên trở thành chủ thể kiến tạo tri thức thông qua các phần mềm mô phỏng, ký âm và nền tảng học tập trực tuyến. Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, thiết kế trải nghiệm thay vì chỉ truyền đạt nội dung. Thứ hai, công nghệ trí tuệ nhân tạo và phân tích học tập mở ra khả năng cá nhân hóa quá trình học, theo dõi tiến trình, gợi ý nội dung phù hợp năng lực từng sinh viên. Cách tiếp cận này giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu và giảm khoảng cách năng lực giữa người học. Thứ ba, môi trường số tạo điều kiện cho dạy học liên ngành và hợp tác sáng tạo, kết nối âm nhạc với mỹ thuật, kiến trúc, truyền thông để phát triển tư duy thẩm mỹ tổng hợp. Nhìn chung, chuyển đổi số sẽ góp phần hình thành một phương pháp dạy học Lý luận Âm nhạc hiện đại, lấy người học làm trung tâm, kết hợp giữa trực quan, trải nghiệm, sáng tạo, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên âm nhạc trong thời đại số.

V. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định rằng chuyển đổi số là yếu tố then chốt thúc đẩy đổi mới giảng dạy Lý luận Âm nhạc trong các trường sư phạm nghệ thuật. Việc ứng dụng công nghệ số giúp bài giảng trở nên

trực quan, tăng tính tương tác, mở rộng khả năng tự học và kết nối liên ngành giữa âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc. Kết quả khảo sát cho thấy cả giảng viên và sinh viên đều nhận thức rõ tiềm năng của công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học, dù vẫn còn hạn chế về hạ tầng và năng lực số.

Giá trị ứng dụng của đề tài thể hiện ở khung định hướng phát triển gồm: xây dựng học liệu số mở, đào tạo kỹ năng số cho giảng viên và sinh viên, cùng thúc đẩy hợp tác liên ngành trong môi trường giáo dục nghệ thuật. Trong tương lai, cần tiếp tục mở rộng nghiên cứu sang các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, mô phỏng âm thanh và học tập thích ứng, nhằm hoàn thiện mô hình dạy học Lý luận Âm nhạc hiện đại, bền vững và phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

5.2. Kiến nghị

Để chuyển đổi số trong giảng dạy Lý luận Âm nhạc đạt hiệu quả và tính bền vững, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Đối với cơ sở đào tạo: đầu tư hạ tầng công nghệ, thư viện học liệu số và phần mềm chuyên dụng cho giảng dạy âm nhạc; xây dựng cơ chế khuyến khích đổi mới phương pháp và chia sẻ tài nguyên mở.

Đối với giảng viên: thường xuyên bồi dưỡng năng lực số, cập nhật công nghệ mới, phát triển giáo trình điện tử và tích hợp yếu tố trải nghiệm, tương tác vào bài giảng.

Đối với sinh viên: chủ động rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác hiệu quả môi trường học tập trực tuyến và tham gia các dự án sáng tạo liên ngành.

Việc phối hợp đồng bộ giữa quản lý, giảng viên và người học sẽ tạo nền tảng cho một mô hình dạy học âm nhạc linh hoạt, hiện đại và thích ứng với kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Barbieri, M. (2025). *Developing learner-centred music theory resources: A case study in co-designing digital learning tools*. *Music Education Research*, 27(2), 123-140. <https://doi.org/10.1080/14613808.2025.2465264>
- [2]. Bauer, W. I. (2014). *Music learning today: Digital pedagogy for creating, performing, and responding to music*. Oxford University Press.
- [3]. Blesser, B., & Salter, L.-R. (2007). *Spaces speak, are you listening? Experiencing aural architecture*. MIT Press.
- [4]. Bitzan, W. (2024). *The digital music theory classroom: Considerations for technology-based teaching at music universities*. *Journal of Music, Technology and Education*, 17(1), 56-74. <https://www.researchgate.net/publication/382408070>
- [5]. Cheng, L. (2025). *The impact of generative AI on school music education*. *Arts Education Policy Review*, 126(3), 215-229. <https://doi.org/10.1080/10632913.2025.2451373>
- [6]. Crossick, G., & Kaszynska, P. (2016). *Understanding the value of arts and culture: The AHRC cultural value project*. Arts and Humanities Research Council.
- [7]. Di Paolo, A. (2025). *Inclusive music education in the digital age: The role of digital technologies in widening participation*. *Journal of Inclusive Education Studies*, 5(3), 101-115. <https://doi.org/10.3390/inclusion5030102>
- [8]. European Commission. (2020). *Europeana strategy 2020-2025: Empowering digital transformation in the cultural heritage sector*. Publications Office of the European Union.
- [9]. Murray, S. (2019). *Interactive multimedia learning environments: Interdisciplinary approaches to arts education*. Routledge.

- [10]. Nguyễn, T. H., & Trần, M. A. (2021). Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, 18(2), 45-53.
- [11]. Phạm, Q. H. (2019). Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận âm nhạc trong trường đại học nghệ thuật. *Tạp chí Khoa học Nghệ thuật*, 11(3), 67-75.
- [12]. Siemens, G. (2014). *Connectivism: A learning theory for the digital age*. *International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1), 1-8.
- [13]. Webster, P. (2017). *Music technology in education: Channeling student creativity*. Oxford University Press.
- [14]. Xu, L. (2024). *The application of digital music teaching systems in contemporary education*. In *Proceedings of the International Conference on Education, Knowledge and Information Management (ICEKIM 2024)* (pp. 212-220). Atlantis Press. <https://www.atlantis-press.com/proceedings/icekim-24/126002794>

DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING MUSIC THEORY AT ARTS TEACHER TRAINING INSTITUTIONS: OPPORTUNITIES AND DEVELOPMENT DIRECTIONS

Nguyen Thanh Vinh², Nguyen Hai Yen², Phan Thuy Nhung²

Abstract: *In the context of rapid digital transformation, arts education at teacher training institutions is facing both new opportunities and challenges. This paper focuses on the teaching of Music Theory, a highly academic field traditionally associated with conventional methods, to analyze the impact of digital technologies on teaching and learning processes. The study employs document analysis, practical surveys, and comparative approaches to examine domestic and international models. Findings indicate that digital transformation enhances visualization, improves accessibility, and creates opportunities for interdisciplinary connections between music, fine arts, and architecture through digital learning resources and multimedia learning environments. However, limitations remain in terms of technological infrastructure, digital competencies of lecturers and students, and challenges in preserving traditional values. Based on these insights, the paper proposes the development of digital learning resources, the improvement of digital skills, and the promotion of interdisciplinary collaboration, thereby contributing to the comprehensive innovation of Music Theory teaching in the digital era.*

Keywords: *digital transformation, interdisciplinary, music theory, pedagogy, teacher training in the arts.*

² University of Education in Arts, Central University of Pedagogy of Arts (Vietnam)